**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN KIM BÔI**
**TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/7/2020
V/v: Tranh chấp về hôn nhân & gia đình

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI – TỈNH HÒA BÌNH

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thúy Hằng.**

- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Bùi Thanh Nông**

+ Bà **Nguyễn Thị Minh Anh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Bùi Thị Hương** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Ông **Bùi Tất Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2020/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2020, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX-ST ngày 15/6/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1983. Có mặt.

NĐKHKTT: xóm CT, xã HS, huyện KB, Hòa Bình.

- *Bị đơn*: Anh **Bùi Văn M,** sinh năm 1979. Vắng mặt.

NĐKHKTT: xóm CT, xã HS, huyện KB, Hòa Bình.

## NỘI DUNG VỤ ÁN.

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/2/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:*

Chị và anh Bùi Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT (nay là xã HS), huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vào ngày 30/11/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian và đã có hai con chung là cháu Bùi Thị Ngọc M, sinh ngày 30/9/2005, Bùi Thanh L, sinh ngày 03/4/2 M 011. Sau đó hai vợ chồng đi làm ăn xa và phát sinh mâu thuẫn.

Anh M thường xuyên ghen tuông vô cớ, thường uống rượu, đánh đập, chửi mắng và sỉ nhục chị T, có lần bốp cổ đánh và đánh gãy tay chị T, đuổi chị T ra khỏi nhà. Chị T đã nhiều lần khuyên can nhưng anh M không thay đổi. Nay chị T đã đưa con gái về nhà bố mẹ đẻ ở Hà Nam ở từ đầu năm 2020, anh M đi làm ăn ở trong miền Nam không rõ hiện ở đâu, chị T và gia đình chỉ liên lạc được với anh M qua điện thoại. Việc chị có đơn xin ly hôn anh M có biết nhưng không về giải quyết và mặc kệ chị T muốn giải quyết thế nào cũng được. Anh chị đã ly thân nhau từ đó đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị T xin ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Bùi Thị Ngọc M, sinh ngày 30/9/2005, Bùi Thanh L, sinh ngày 03/4/2011. Khi ly hôn, chị T đã trao đổi thỏa thuận với anh M về việc chị trực tiếp nuôi cháu Bùi Thị Ngọc M vì cháu Mai hiện đang ở với chị, anh M trực tiếp nuôi cháu Bùi Thanh L vì cháu Lâm đang ở với anh M, chị T chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T xác nhận vợ chồng không có tài sản và không có công nợ chung nên không đề nghị tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Văn M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng anh M vẫn không có mặt tại tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc chị T xin ly hôn.

Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi đã tến hành xác minh tại địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh M chị T. Kết qua xác minh anh M và chị T có hộ khẩu thường trú tại xóm CT, xã HS, huyện KB, tỉnh Hòa Bình. Ông Đinh Công Đ là trưởng xóm Chỉ Trong cho biết: Anh M và chị T kết hôn và có hai con chung, sau đó anh chị đi làm ăn xa ở đâu không thông báo với chính quyền địa phương nơi cư trú, thời gian gần đây chị T có về rồi lại đi đâu không biết, anh M một hai năm nay thấy có về ở nhà một thời gian ngắn rồi lại đi không biết đi đâu.

Xác minh tại gia đình anh M, chị Bùi Thị Th là chị dâu của anh M cho biết: Vợ chồng anh M chị T kết hôn sống với gia đình một thời gian và có hai con chung, được một thời gian anh M và chị T đi làm ăn xa ở đâu gia đình không rõ, thời gian đi làm ăn xa anh chị hay mâu thuẫn dẫn đến việc anh M đánh chị T, cứ mỗi lần đánh chị T lại gọi điện về T sự với chị và gia đình. Chị Th đã nhiều lần khuyên can, động viên chị T. Thời gian gần đây chị T đưa con gái về nói với gia đình là đã làm đơn xin ly hôn với anh M vì lý do anh M thường xuyên ghen tuông, đánh đập chửi bới, sỉ nhục chị T, chị T đã đưa con về nhà ngoại sống. Tôi và gia đình có nhiều lần nhận được giấy báo triệu tập của toà án gửi cho anh M đến tòa giải quyết ly hôn, gia đình đều thông báo bằng điện thoại theo số anh M là 0378.959257 nhưng anh M không về và cũng không nói đang ở đâu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:*

**- Về tố tụng:**

**+** *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán*: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thấy rằng: Thẩm phán đã chấp hành tốt qui định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình điều tra xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật cũng như đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định.

*+ Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử*: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

*+ Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng*: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của BLTTDS. Đối với bị đơn: anh Bùi Văn M mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, như vậy anh M đã từ bỏ quyền của mình quy định tại các Điều 70, 72 của BLTTDS. Căn cứ khoản 1, khoản 3 điều 228; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Văn M.

**- Về nội dung**: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Xử:

*+ Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh T xin ly hôn với anh Bùi Văn M.

*+ Về con chung:* Giao con chung Bùi Thị Ngọc M, sinh ngày 30/9/2005 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, và giao cháu cháu Bùi Thanh L, sinh ngày 03/4/2011 cho anh Bùi Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

*+ Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng*: Chị T không có, không đề nghị xem xét giải quyết.

*+ Về án phí*: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng**: Chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình giải quyết việc hôn nhân gia đình của chị và anh Bùi Văn M có hộ khẩu tại xã Hùng Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh

Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn là anh Bùi Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh nơi cư trú và gia đình của anh Bùi Văn M, tiến hành tống đạt thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh M vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

**[2] Về nội dung** Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bùi Văn M khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm về độ tuổi cũng như những quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan đúng thẩm quyền. Do vậy hôn nhân giữa chị T và anh M được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị T xác định quá trình M sống giữa chị và anh M phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh M thường xuyên ghen tuông vô cớ, thường uống rượu, đánh đập, chửi mắng và sỉ nhục chị, có lần bóp cổ đánh gãy tay chị, đuổi chị ra khỏi nhà. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh M không thay đổi. Nay chị T đã đưa con gái về nhà bố mẹ đẻ ở Hà Nam ở từ đầu năm 2020, anh M đi làm ăn ở trong miền Nam không rõ hiện ở đâu, chị T và gia đình chỉ liên lạc được với anh M qua điện thoại. Việc chị có đơn xin ly hôn anh M có biết nhưng không về giải quyết và mặc kệ chị T muốn giải quyết thế nào cũng được. Anh chị đã ly thân nhau từ đó đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị T xin ly hôn anh M. Gia đình anh M đã nhận được giấy báo của tòa án triệu tập anh M về giải quyết nhưng anh M không về.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh M đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mặt khác, anh M  mặc dù biết chị T nộp đơn xin ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không đến tòa án để thể hiện ý kiến của mình, điều này chứng tỏ anh M cũng không mong muốn được hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Bùi Văn M.

**[3] Về con chung**: chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bùi Văn M có hai con chung là cháu Bùi Thị Ngọc M, sinh ngày 30/9/2005, Bùi Thanh L, sinh ngày 03/4/2011, khi ly hôn, chị T xin nuôi cháu Bùi Thị Ngọc M và để aanh Bùi Văn M nuôi cháu Bùi Thanh L. Chị T chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cháu Bùi Thị Ngọc M, sinh ngày 30/9/2005 hiện nay đang ở với chị T, chị T có thu thập ổn định nhưng chỉ đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống của

chị và nuôi một cháu, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Bùi Thị Ngọc M. Phía anh M hiện đi làm ăn sống ở trong miền Nam nhung cố tình giấu địa chỉ, anh M đang trực tiếp nuôi cháu Bùi Thanh L, cháu L cũng có nguyện vọng ở với bố, chị T vẫn lên lạc và biết được cháu vẫn được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đảm bảo, anh chị đã thỏa thuận để anh M nuôi cháu L. Xét nguyện vọng của chị T, cháu Lâm và thực tế cháu đang ở với bố, để đảm bảo quyền lợi cũng như ổn định cuộc sống của con, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thị Ngọc M và giao cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thanh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con M nên Hội đồng xét xử không đề cập.

**[4] Về tài sản chung, công nợ chung**: Chị Nguyễn Thị Thanh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**Tuyên xử:**

**1/** ***Về quan hệ hôn nhân***: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T. Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Bùi Văn M.

**2/** ***Về con chung***: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thị Ngọc M và giao cho anh Bùi Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thanh L.

Chị T chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Anh M, chị T được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

**3/** ***Về án phí***: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0007062 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp xong án phí.

**4/ Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Bùi Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh HB.
- VKSND H.Kim Bôi..
- Chi cục THADS H.Kim Bôi.
- UBND xã Hùng Sơn (nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- HS + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thúy Hằng**

Chị T chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Anh M, chị T được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

**3/ *Về án phí***: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0007062 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp xong án phí.

**4/ Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Bùi Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Minh Anh** **Bùi Thanh Nông** **Nguyễn Thúy Hằng**